

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 107/2021/HS-ST
Ngày 19-11-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Huy Hiếu,
2. Ông Lê Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:
Ông Lê Doãn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2021/TLHS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/HSST-QĐ ngày 26/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị V, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1998; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối phố X, phường Y, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 12/12; bị cáo con ông Trần Đình C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965; bị cáo có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ ngày 18-6-2021, ngày 24-6-2021 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

2. Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1997; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã TT, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nam; trình độ học vấn 12/12; bị cáo con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ ngày 18-6-2021, tạm giam ngày 24-6-2021, ngày 11-8-2021 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại.

3. Phạm Thị Xuân N, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1992; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: BM, xã TL, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 11/12; bị cáo con ông Phạm Công M, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1954; bị cáo có

chồng là Phạm Văn L1, sinh năm 1988 và có 02 con sinh năm 2013 và năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19-01-2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” (đã chấp hành xong), bị cáo bị tạm giữ ngày 18-6-2021, tạm giam ngày 24-6-2021.

4. Trần Thanh K, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1982; tên gọi khác: Không, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối phố PH, phường HT, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; bị cáo con ông Trần Đăng D1 (đã chết) và bà Võ Thị H1, sinh năm 1948; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ ngày 18-6-2021, tạm giam ngày 24-6-2021, ngày 07-8-2021 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà T.T.H, sinh năm 1974; trú tại: Khối phố MĐ, phường AM, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 18-6-2021, Tổ công tác Phòng PC06 Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an thành phố Tam Kỳ tiến hành kiểm tra hành chính Khách sạn BL tại Lô số 9, khu CL5, đường Đ.B.P thuộc khối phố MN, phường AM, thành phố T, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện tại Phòng nghỉ Số 401 có Nguyễn Hồng Q, Trần Thanh K, Trần Thị V, Phạm Thị Xuân N đang sử dụng trái phép chất ma túy, phát hiện và thu giữ trong Phòng 401 gồm: 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng trên bàn gỗ trong phòng 401, trên đĩa sứ có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghĩ vẫn là ma túy); 01 cục chất rắn không rõ hình dạng màu tím (nghĩ vẫn là ma túy); 01 tờ tiền polyme 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút; 01 thẻ nhựa; 01 loa nghe nhạc và 01 đèn chiếu sáng nhiều màu.

Tại bản kết luận giám định số 94/PC09 ngày 21-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận:

- 01 cục chất rắn không rõ hình dạng màu tím thu giữ của Trần Thị V, Nguyễn Hồng Q, Trần Thanh K, Phạm Thị Xuân N khi kiểm tra hành chính (mẫu ký hiệu A1) là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,173 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thị V, Nguyễn Hồng Q, Trần Thanh K, Phạm Thị Xuân N khi kiểm tra hành chính (mẫu ký hiệu A2) là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,279 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, số thứ tự: 27; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự: 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17-6-2021, Nguyễn Hồng Q, Trần Thanh K, Trần Thị V, Phạm Thị Xuân N cùng nhậu tại quán nhậu J.Q tại chân cầu Đ.B.P thuộc Khối phố 1, phường P.H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Trong lúc ngồi nhậu, Q, K, V, N cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng và thống nhất mỗi người góp 1.000.000 đồng, tổng được 4.000.000 đồng và đưa cho V

cất giữ với mục đích sau khi nhậu xong sẽ dùng số tiền góp được để mua ma túy và tìm thuê địa điểm để cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Q, K, V, N nhậu xong, Q vào quán nhậu J.Q của mình lấy ra và đem theo 01 loa nghe nhạc, 01 đèn màu, 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền 10.000 đồng quán thành ống hút và cả nhóm cùng nhau đi bộ đến khách sạn BL để thuê phòng sử dụng ma túy. Khi đến khách sạn BL, V vào quầy lễ tân hỏi thuê phòng thì được bà T.T.H (chủ khách sạn) cho thuê Phòng 401 Khách sạn BL, với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), V trả tiền phòng cho bà H rồi cùng N, K, Q đi lên phòng 401 Khách sạn BL.

Tại phòng số 401 Khách sạn BL, V dùng điện thoại Vivo gắn sim số 0934xxxxxx và 0777xxxxxx gọi điện thoại cho người thanh niên tên B (không rõ lại lịch) đặt mua 02 viên ma túy (thuốc lắc) với giá 1.000.000 đồng và 01 chỉ Ketamine với giá 1.500.000 đồng, thì người thanh niên tên B đồng ý và hẹn 15 phút sau giao ma túy. Lúc này, Q mở túi xách ra lấy loa đèn cầm bật nhạc và lấy đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa đặt sẵn trên bàn gỗ trong phòng. Khoảng 15 phút sau, V xuống trước khách sạn BL gặp người thanh niên tên B mua 02 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine hết 2.500.000 đồng và lên lại phòng 401. Khi vào phòng V cầm số ma túy nói trên vào để trên bàn gỗ trong phòng 401. Sau đó, cả nhóm cùng chia nhỏ 02 viên thuốc lắc ra thành nhiều phần lớn nhỏ khác nhau. N đổ Ketamine ra đĩa sứ, dùng bật lửa hơi nóng và dùng thẻ nhựa cào mịn ma túy Ketamine, sau đó cả nhóm thay nhau sử dụng ma túy Ketamine và thuốc lắc (MDMA), còn lại một ít Ketamine và MDMA (thuốc lắc) trên đĩa sứ để trên bàn trong phòng 401. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 18-6-2021, Tổ công tác Phòng PC06 Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an thành phố Tam Kỳ tiến hành kiểm tra thì phát hiện số ma túy và các tang vật trên nên đã tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ tang vật như trên.

Cáo trạng số 95/CT-VKSTK-HS ngày 29-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố các bị cáo Trần Thị V, Nguyễn Hồng Q, Phạm Thị Xuân N và Trần Thanh K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị V, Nguyễn Hồng Q, Phạm Thị Xuân N và Trần Thanh K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Thị Xuân N từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Thị V từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Thanh K từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17-6-2021, các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Trần Thanh K, Trần Thị V và Phạm Thị Xuân N trong lúc ngồi nhậu chung tại quán của bị cáo Q đã cùng rủ nhau mỗi người góp số tiền 1.000.000 đồng mục đích mua ma túy sử dụng, bị cáo V là người giữ tiền. Sau khi nhậu xong, cả 4 bị cáo đi bộ đến khách sạn BL để thuê phòng, bị cáo Q vào quán của mình cầm theo 01 loa nghe nhạc, 01 đèn màu, 01 đĩa sù, 01 tờ tiền 10.000 đồng quán quanh ống hút để sử dụng ma túy. Khi đến, bị cáo V vào thuê phòng 401 của khách sạn giá 1.500.000 đồng và trả tiền. Khi lên phòng, bị cáo V liên lạc với người tên B (không rõ lai lịch) đặt mua 02 viên thuốc lắc giá 1.000.000 đồng và 01 chỉ Ketamine giá 1.500.000 đồng, khi B mang ma túy đến V là người trực tiếp xuống nhận ma túy từ B. Sau khi có ma túy, cả nhóm dùng những công cụ đã chuẩn bị sẵn cùng sử dụng ma túy với nhau thì bị Lực lượng Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ khối lượng 0,173 gam ma túy, loại MDMA và 0,279 gam ma túy, loại Ketamine cũng các vật chứng liên quan khác.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng các văn bản pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo Trần Thị V, Nguyễn Hồng Q, Phạm Thị Xuân N và Trần Thanh K đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: MDMA, Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định, Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển và sử dụng trái phép. Các bị cáo V, Q, N, K là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được điều này nhưng vì muốn sử dụng ma túy để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo cùng rủ và cùng góp chung tiền để mua ma túy sử dụng; tuy nhiên bị cáo V là người thực hiện hành vi tích cực nhất, là người giữ tiền mà các bị cáo cùng góp chung, thuê phòng và trực tiếp liên hệ mua ma túy; bị cáo N có nhân thân xấu, ngày 19-01-2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã chấp hành xong). Do vậy, bị cáo V và N phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Q và K.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), riêng bị cáo Q gia đình có công cách mạng, bị cáo K từng tham gia quân đội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo V, Q, K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ những tình tiết này Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo trong quá trình lượng hình nhằm cá thể hóa hình phạt đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2.4] Xử lý vật chứng, vấn đề liên quan trong vụ án:

- *Về vật chứng:*

Đối với số ma túy còn lại và toàn bộ mẫu gói gửi giám định được niêm phong số 94a/PC09; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 loa nghe nhạc mini; 01 đèn nháy nhiều màu; 02 sim số 0934xxxxxx và 0777xxxxxx thu giữ được của các bị cáo là chất cấm, công cụ, phương tiện liên quan đến việc sử dụng chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo tạm giữ của bị cáo Trần Thị V; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút tạm giữ của Nguyễn Hồng Q là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- *Vấn đề liên quan khác:*

Không xác định được lai lịch người thanh niên tên B là người đã bán ma túy cho V nên không có cơ sở xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thị V, Phạm Thị Xuân N, Nguyễn Hồng Q, Trần Thanh K, Công an thành phố Tam Kỳ đã ra Quyết định xử phạt hành chính, bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với bà T.T.H là chủ Khách sạn BL cho Trần Thị V, Nguyễn Hồng Q, Phạm Thị Xuân N, Trần Thanh K thuê phòng để nghỉ nhưng việc các bị cáo sử dụng ma túy tại phòng nghỉ của khách sạn thì bà H không biết. Tuy nhiên, bà H để cho người khác lợi dụng, sử dụng chất ma túy trong khu vực, phương tiện mình quản lý đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính Phủ. Công an thành phố Tam Kỳ đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tam Kỳ ra Quyết định xử phạt hành chính với mức phạt tiền 15.000.000 đồng. Khi kiểm tra hành chính khách sạn BL cơ quan chức năng còn phát hiện tại một số

phòng khác có một số đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Tam Kỳ đã tách ra xử lý trong các vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ khối lượng 0,279 ma túy, loại MDMA do chưa đủ định lượng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự các bị cáo, nhưng được xem là tình tiết vụ án.

[2.4] *Về án phí*: Các bị cáo Trần Thị V, Nguyễn Hồng Q, Phạm Thị Xuân N, Trần Thanh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); riêng các bị cáo Nguyễn Hồng Q và Trần Thanh K áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị V, Nguyễn Hồng Q, Phạm Thị Xuân N, Trần Thanh K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 18-6-2021 đến ngày 24-6-2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Xuân N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 18-6-2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 18-6-2021 đến ngày 11-8-2021.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh K 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 18-6-2021 đến ngày 07-8-2021.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và toàn bộ mẫu gói gửi giám định được niêm phong số 94a/PC09; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 loa nghe nhạc mini; 01 đèn nháy nhiều màu; 02 sim số 0934xxxxxx và 0777xxxxxx.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo tạm giữ của bị cáo Trần Thị V và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng Q.

(Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận ngày 04-10-2021).

3. Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Thị V, Nguyễn Hồng Q, Phạm Thị Xuân N và Trần Thanh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Tấn Long